

KẾT QUẢ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026
NGUỒN VỐN: NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Báo cáo số 346/BC-UBND ngày 10/7/2026 của UBND xã Ba Đình)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Chủ đầu tư/Đơn vị quản lý dự án	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô đầu tư	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án/ quyết định chủ trương đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công năm 2026			Kết quả giải ngân đến thời điểm báo cáo			Ghi chú
							Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
								Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước		Nguồn phân cấp XDCB	Nguồn thu sử dụng đất		Nguồn phân cấp XDCB	Nguồn thu sử dụng đất	
1	2	3		4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Vốn ngân sách địa phương (bao gồm cả cấp tỉnh, cấp xã)							21.958	21.958	20.009	20.000	9	1.546.906	1.546.906	0	
a/	Bố trí Trả nợ đối ứng công trình hoàn thành và công trình quyết toán hoàn							2.176	2.176	76.084	76.084	0.000	35.087	35.087	0.000	
Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi								2.176	2.176	76.084	76.084	0.000	35.087	35.087	0.000	
1	Nối tiếp BTXM đường GTNT tuyến Quốc lộ 24 (km35+850) - Tổ 2 Nước Lang (Đồng Xa)	Phòng Kinh tế xã	C	Xã Ba Đình	L=340m	2025	510/QĐ-UBND ngày 03/04/2025	624	624	25,049	25,049		21,573	21,573		
2	Nối tiếp BTXM từ nhà ông Phạm Văn Oa đến xóm ông Phạm Văn Tín thôn Kách Lang	Phòng Kinh tế xã	C	Xã Ba Đình	L=280m	2025	509/QĐ-UBND ngày 03/04/2025	380	380	15,928	15,928		13,514	13,514		
3	Nối tiếp BTXM tuyến UBND xã đi Gò Lút	Phòng Kinh tế xã	C	Xã Ba Đình	L=384,58m	2025	750/QĐ-UBND ngày 21/04/2025	1.172	1.172	35,107	35,107		0,000			
b/	Công trình khởi công mới năm 2026							19.782.466	19.782.466	19.782.466	19.773.916	8,55	1.511.82	1.511.82	0,00	
1	Nối tiếp BTXM từ cầu Sông Tô vào xóm ông Phạm Văn Oang thôn Ká La	Phòng Kinh tế xã	C	Xã Ba Đình	L=240m	2026		600	600	600	600		540,60	540,60		
2	Nối tiếp BTXM từ nhà ông Nhui đến xóm ông Trường thôn Đồng Dinh	Phòng Kinh tế xã	C	Xã Ba Đình	L= 480m	2026		969	969	969,000	960,450	8,55	410,68	410,68		
3	Nối tiếp kênh mương nước Xi - thôn Nước Lô	Phòng Kinh tế xã	C	Xã Ba Đình	L=200m	2026		600	600	600	600		560,55	560,546		
4	Nối tiếp BTXM từ đầu cầu sông Tô vào xóm Gò Ria thôn Làng Máng (đoạn từ giáp ruộng ông Phạm Văn Xa đến nhà ông Phạm Văn Nô)	Phòng Kinh tế xã	C	Xã Ba Đình	L=254,41m	2026		613,466	613,466	613,466	613,466		0,00			
5	Đường từ thôn Nước Lô đi Gò Lút, thôn Ba Nhà (điểm đầu tuyến từ cầu Nước Tô, cuối tuyến xóm Gò Lút, thôn Ba Nhà)			Xã Ba Đình	L=3,4km			17.000	17.000	17.000	17.000					
c/	Thực hiện tiết kiệm 5% kế hoạch vốn DTC năm 2026									150.45	150	0.45				

PHỤ LỤC

GIẢI NGÂN VỐN CHUYỂN NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2025 SANG NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số 346/BC-UBND ngày 10/7/2026 của UBND xã Ba Đình)

TT	Chương trình/Dự án	Kế hoạch vốn giao năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài và thực hiện sang năm 2025)										Giải ngân đến hết ngày 31/01/2026			Số vốn được phép kéo dài sang năm 2026			Đã giải ngân đến thời điểm báo cáo	Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Kế hoạch vốn năm 2025		Kế hoạch vốn năm 2024 về trước được phép kéo dài sang năm 2025												
			NSTW	NSDP	Tổng vốn	Trong đó:		Tổng vốn	Trong đó:		Tổng cộng	Trong đó		Tổng vốn	Trong đó:				
					NSTW	NSDP		NSTW	NSDP		NSTW	NSDP		NSTW	NSDP				
	TỔNG CỘNG	8.533.836.000	6.976.194.000	1.557.642.000	3.287.618.000	2.409.000.000	878.618.000	5.246.218.000	4.567.194.000	679.024.000	6.035.209.000	4.915.341.000	1.119.868.000	2.498.627.000	2.060.853.000	437.774.000	16.431.000		
A	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NÔNG THÔN MỚI	182.690.000	-	182.690.000	144.618.000	-	144.618.000	38.072.000	-	38.072.000	169.954.000	-	169.954.000	12.736.000	-	12.736.000	-		
1	Nhà văn hóa thôn Kách Lang	147.774.000	0	147.774.000	109.702.000		109.702.000	38.072.000		38.072.000	135.081.000		135.081.000	12.693.000	0	12.693.000			
2	Tuyến QL24 KM35+150 đi Tổ 3, thôn Đồng Đình	34.916.000	0	34.916.000	34.916.000		34.916.000	-			34.873.000		34.873.000	43.000	0	43.000			
B	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI	8.351.146.000	6.976.194.000	1.374.952.000	3.143.000.000	2.409.000.000	734.000.000	5.208.146.000	4.567.194.000	640.952.000	5.865.255.000	4.915.341.000	949.914.000	2.485.891.000	2.060.853.000	425.038.000	16.431.000		
I	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	382.220.000	222.146.000	160.074.000	125.000.000	0	125.000.000	257.220.000	222.146.000	35.074.000	112.509.000	0	112.509.000	269.711.000	222.146.000	47.565.000	0		
1	Hỗ trợ nhà ở (Ba Đình cũ)	202.220.000	66.146.000	136.074.000	125.000.000		125.000.000	77.220.000	66.146.000	11.074.000	112.509.000	0	112.509.000	89.711.000	66.146.000	23.565.000			
2	Hỗ trợ nhà ở (Ba Giang cũ)	180.000.000	156.000.000	24.000.000	0			180.000.000	156.000.000	24.000.000	0	0	0	180.000.000	156.000.000	24.000.000			
II	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng DBDITSMN và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc	7.968.926.000	6.754.048.000	1.214.878.000	3.018.000.000	2.409.000.000	609.000.000	4.950.926.000	4.345.048.000	605.878.000	5.752.746.000	4.915.341.000	837.405.000	2.216.180.000	1.838.707.000	377.473.000	16.431.000		
1	Nhà văn hóa thôn Bà Nhà	1.414.338.000	1.219.338.000	195.000.000	496.000.000	389.000.000	107.000.000	918.338.000	830.338.000	88.000.000	1.095.495.000	977.983.000	117.512.000	318.843.000	241.355.000	77.488.000			
2	Nội tiếp BTXM Nước Lồ - Gò Khôn	742.030.000	598.030.000	144.000.000	199.000.000	128.000.000	71.000.000	543.030.000	470.030.000	73.000.000	703.509.000	570.596.000	132.913.000	38.521.000	27.434.000	11.087.000			
3	Nội tiếp BTXM tuyến UBND xã đi Gò Lát	1.121.000.000	1.019.000.000	102.000.000	1.121.000.000	1.019.000.000	102.000.000	-			508.191.000	508.191.000	0	612.809.000	510.809.000	102.000.000			
4	Nâng cấp và BTXM đường GTNT tuyến từ tổ 1 Nước Lang (Đồng Xa) - tổ 3 Kách Lang	1.783.798.000	1.462.798.000	321.000.000	107.000.000		107.000.000	1.676.798.000	1.462.798.000	214.000.000	1.315.373.000	1.067.179.000	248.194.000	468.425.000	395.619.000	72.806.000			
5	Nội tiếp BTXM đường GTNT tuyến từ Tổ 3 - Tổ 4 Kách Lang	1.909.882.000	1.581.882.000	328.000.000	109.000.000	109.000.000	1.800.882.000	1.581.882.000	219.000.000		1.167.818.000	936.672.000	231.146.000	742.064.000	645.210.000	96.854.000			
6	Kiến cổ hóa kênh Ma Màng 1, 2 thôn Lăng Màng	37.878.000	-	37.878.000	26.000.000		26.000.000	11.878.000		11.878.000	37.071.000	0	37.071.000	807.000	0	807.000			
7	Nội tiếp BTXM đường GTNT tuyến Quốc lộ 24 (km35+850) - Tổ 2 Nước Lang (Đồng Xa)	597.000.000	543.000.000	54.000.000	597.000.000	543.000.000	54.000.000	-			572.741.000	529.022.000	43.719.000	24.259.000	13.978.000	10.281.000	10.281.000		
8	Nội tiếp BTXM từ nhà ông Phạm Văn Oa đến xóm ông Phạm Văn Tín thôn Kách Lang	363.000.000	330.000.000	33.000.000	363.000.000	330.000.000	33.000.000	-			352.548.000	325.698.000	26.850.000	10.452.000	4.302.000	6.150.000	6.150.000		

